

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Văn Vạn

2. Ngày tháng năm sinh: 10/02/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Mỹ Phong, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
377/13/4/24 Bạch Đằng, Phường 02, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Đường Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Q.7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0907114607;

E-mail: huynhvanvan@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2005 đến 11/2005: Kỹ sư điện tại Công ty TNHH Xây dựng - Trang trí Việt Quốc

Từ 11/2005 đến 01/2011: Giảng viên cơ hữu tại Trường Cao đẳng Công thương TP. Hồ Chí Minh

Từ 01/2011 đến 06/2025: Giảng viên cơ hữu tại bộ môn Kỹ Thuật Điện, Khoa Điện – Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Khoa Điện – Điện tử; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa Điện – Điện tử

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837755035

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 28 tháng 04 năm 2005, số văn bằng: C629506, ngành: Điện - Điện tử, chuyên ngành: Điện khí hóa & Cung cấp điện

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 10 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: 050618, ngành: Điện - Điện Tử, chuyên ngành: Thiết bị mạng và nhà máy điện

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 09 tháng 01 năm 2015, số văn bằng: D0111003, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Kỹ thuật cơ khí và tự động hóa

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học DAYEH, Đài Loan

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Ổn định tần số hệ thống điện dùng điều khiển trượt;
- Điều khiển và tối ưu hóa các hệ thống kỹ thuật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 42 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021	Cấp Trường	2021
2	Giấy khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2021-2022	Cấp Trường	2022
3	Giấy khen: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023	Cấp Trường	2023
4	Danh hiệu: Lao động tiên tiến năm học 2023-2024	Cấp Trường	2024
5	Giấy khen: Khen thưởng viên chức, người lao động có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Trường Đại học Tôn Đức Thắng giai đoạn 2020-2025	Cấp Trường	2025

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian giảng dạy tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, ứng viên tự đánh giá đủ tiêu chuẩn nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo: ứng viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học; có chuyên môn được đào tạo bài bản từ các cơ sở giáo dục uy tín; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn phù hợp chuyên ngành giảng dạy; có lý lịch bản thân rõ ràng; có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.
- Về nhiệm vụ nhà giáo: ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ tiếng Anh; có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công bởi lãnh đạo Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1	11	225	202.5	427,5/589,5/202,5
2	2020-2021			2	10	180	180	360/540/206,25
3	2021-2022			2	10	315	82.5	397,5/577,5/206,25
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	11	360	60	420/582/206,25
5	2023-2024	1		1	9	405		405/633/192,5
6	2024-2025				6	354		354/426/192,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Giảng dạy bằng Tiếng Anh cho các môn học Electrical Supply, Generation and Transport of Electrical Energy, Advanced Flexible AC Transmission, Modern Control Theory

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP.HCM, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Phong	X		X		10/2020 đến 07/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	18/12/2024
2	Nguyễn Quang Huynh		X	X		09/2019 đến 09/2020	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	12/08/2021
3	Trần Anh Tuấn		X	X		12/2020 đến 02/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	12/08/2021
4	Amaefule Emmanuel Nduka		X	X		12/2020 đến 03/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	12/08/2021
5	Lai Hoàn Bảo		X	X		12/2020 đến 01/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	30/06/2022

6	Nguyễn Minh Tiến		X	X		08/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	14/04/2022
7	Lê Minh Đức		X	X		02/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	20/04/2023
8	Trần Quang Huy		X	X		08/2023 đến 05/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	27/09/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE)	TK	Springer, năm 2014	4	VC	(282, 403- 411)	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
2	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE)	TK	Springer, năm 2016	2	VC	(371, 519- 529)	
3	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE)	TK	Springer, năm 2017	2	VC	(415, 162- 172)	
4	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE)	TK	Springer, năm 2019	3	VC	(554, 561- 568)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Tối ưu lưới nối đất và mô phỏng hệ thống nối đất của các trạm biến áp cao áp bằng phương pháp số	CN	01/03/HĐ-NCKH, cấp Cơ sở	15/01/2011 đến 15/01/2012	Thời gian nghiệm thu: 11/11/2011 Kết quả: Khá (Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài ngày 11/11/2011)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Điều khiển tần số trong hệ thống điện nhiều khu vực tích hợp với điện gió	CN	FOSTECT. 2022.04, cấp Cơ sở	24/10/2022 đến 23/10/2024	Thời gian nghiệm thu: 13/11/2024 Kết quả: Hoàn thành (QĐ 4264/QĐ-TĐT ngày 17/12/2024)
3	Điều khiển tần số trong hệ thống điện kết hợp thủy điện và nhiệt điện	CN	FOSTECT. 2023.30, cấp Cơ sở	10/03/2023 đến 09/03/2025	Thời gian nghiệm thu: 21/3/2025 Kết quả: Hoàn thành (QĐ 1152/QĐ-

					TĐT ngày 10/04/2025)
--	--	--	--	--	-------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Phương pháp phân tử hữu hạn và sai phân hữu hạn không đồng nhất cho mô phỏng hệ thống nối đất	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật	IF: Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN		88-93	01/2010
2	Simulation of lightning transient responses of grounding grid using finite element method	4	Không	VNUHCM Journal of Science and Technology Development	IF: Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN		13, 1, 49-55	03/2010
3	Adaptive output feedback control for mismatched uncertain systems: Single phase sliding mode approach	2	Có	2014 International Symposium on Computer, Consumer and Control			990-993	06/2014

4	A new approach to decentralized adaptive output feedback controller design for mismatched uncertain large-scale systems using linear matrix inequalities	2	Có	Journal of Science and Engineering Technology			10, 2, 27-38	09/2014
5	Adaptive output feedback sliding mode control for complex interconnected time-delay systems	3	Có	Mathematical Problems in Engineering	Tạp chí - Scopus IF: Q2 (2015), Q2 (2024)	4	2015, Article ID 239584, 1-15	07/2015
6	Output feedback and single-phase sliding mode control for complex interconnected systems	2	Không	Mathematical Problems in Engineering	Tạp chí - Scopus IF: Q2 (2015), Q2 (2024)	7	2015, Article ID 946385, 1-16	07/2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	A multitask sliding mode control for mismatched uncertain large-scale systems	2	Không	International Journal of Control	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.6 (2023), Q1 (2015), Q2 (2024)	7	88, 9, 1911-1923	04/2015

8	Adaptive output feedback sliding mode control for time-delay systems with extended disturbance	3	Có	Journal of The Chinese Institute of Engineers	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.0 (2023), Q3 (2015), Q2 (2024)	4	39, 3, 265-273	11/2015
9	New observer-based control design for mismatched uncertain systems with time-delay	1	Có	Archives of Control Sciences	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.2 (2023), Q4 (2016), Q3 (2024)	4	26, 4, 597-610	12/2016
10	PI sliding mode control for active magnetic bearings in flywheel	2	Có	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2017—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application		1	465 478-487	11/2017
11	A new adaptive second order sliding mode control design for complex interconnected systems	5	Có	Control Engineering and Applied Informatics	Tạp chí - SCIE IF: IF = 0.4 (2023), Q3 (2018), Q4 (2024)	7	20, 1, 3-14	03/2018
12	Observer output feedback load frequency control for a	5	Có	Journal of Advanced Engineering and Computation		3	2, 1, 62-77	03/2018

	two-area interconnected power system							
13	Improving optical performance of multi-chip white LEDs by bi-layers remote-packaging phosphors	6	Không	Journal of Optoelectronics and Advanced Materials	Tạp chí - SCIE IF: IF = 0.6 (2023), Q4 (2018), Q4 (2024)	5	20, 3-4, 93-97	04/2018
14	Effect of the green-emitting CaF2: Ce3+, Tb3+ phosphor particles' size on color rendering index and color quality scale of the in-cup packaging multichip white LEDs	5	Không	Digest Journal of Nanomaterials and Biostructures	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.0 (2023), Q4 (2018), Q3 (2024)	3	13, 2, 345-351	06/2018
15	The co-existence of different synchronization types in fractional-order discrete-time chaotic systems with non-identical	7	Không	Entropy	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.1 (2023), Q2 (2018), Q2 (2024)	35	20, 9, 1-13	09/2018

	dimensions and orders							
16	Decentralized adaptive double integral sliding mode controller for multi-area power systems	4	Có	Mathematical Problems in Engineering	Tạp chí - Scopus <i>IF</i> : Q2 (2018), Q2 (2024)	10	2018, Article ID 2672436, 1-11	10/2018
17	Extended second order sliding mode control for mismatched uncertain systems with only output measurable	4	Có	Advances In Electrical and Electronic Engineering	Tạp chí - ESCI <i>IF</i> : <i>IF</i> = 0.8 (2022), Q3 (2018), Q3 (2024)	1	16, 4, 435-445	12/2018
18	The fractional form of the Tinkerbell map is chaotic	6	Không	Applied Sciences-Basel	Tạp chí - SCIE <i>IF</i> : <i>IF</i> = 2.5 (2023), Q3 (2018), Q2 (2024)	33	8, 12, 1-12	12/2018
19	Outage performance analysis and SWIPT optimization in energy-harvesting wireless sensor network deploying NOMA	6	Có	Sensors	Tạp chí - SCIE <i>IF</i> : <i>IF</i> = 3.4 (2023), Q2 (2019), Q1 (2024)	21	19, 3, 1-21	02/2019
20	Robot motion planning in an	6	Không	Electronics	Tạp chí - SCIE <i>IF</i> : <i>IF</i>	43	8, 2, 1-27	02/2019

	unknown environment with danger space				= 2.6 (2023), Q3 (2019), Q2 (2024)			
21	Chaotic map with no fixed points: Entropy. Implementation and control	6	Có	Entropy	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.1 (2023), Q2 (2019), Q2 (2024)	32	21, 3, 1-10	03/2019
22	Synchronization results for a class of fractional-order spatiotemporal partial differential systems based on fractional Lyapunov approach	5	Không	Boundary Value Problems	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.0 (2023), Q3 (2019), Q2 (2024)	34	2019, 74, 1-12	04/2019
23	Optimization issues for data rate in energy harvesting relay-enabled cognitive sensor networks	5	Có	Computer Networks	Tạp chí - SCIE IF: IF = 4.4 (2023), Q1 (2019), Q1 (2024)	12	157, 2019, 29-40	04/2019
24	Outage performance analysis of non-orthogonal multiple access with time-switching	7	Có	Elektronika Ir Elektrotechnika	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.3 (2022), Q3 (2019), Q3 (2024)	5	25, 3, 85-91	06/2019

	energy harvesting							
25	A new memristive chaotic flow with a line of equilibria	5	Có	European Physical Journal: Special Topics	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.6 (2023), Q2 (2019), Q2 (2024)	10	228, 10, 2339-2349	10/2019
26	An efficient carrier-based modulation strategy for five-leg indirect matrix converters to drive open-end loads with zero common-mode voltage	4	Có	Electric Power Components and Systems	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.7 (2023), Q2 (2019), Q3 (2024)	3	47, 14-15, 1303-1315	12/2019
27	A nonlinear five-term system: Symmetry, chaos, and prediction	5	Không	Symmetry-Basel	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.2 (2023), Q2 (2020), Q2 (2024)	20	12, 5, 1-11	05/2020
28	Energy efficiency maximization of two-time-slot and three-time-slot two-way relay-assisted device-to-device underlaying	6	Có	Energies	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.0 (2023), Q2 (2020), Q1 (2024)	6	13, 13, 1-23	07/2020

	cellular networks							
29	New second-order sliding mode control design for load frequency control of a power system	7	Có	Energies	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.0 (2023), Q2 (2020), Q1 (2024)	10	13, 24, 1-21	12/2020
30	Highly robust observer sliding mode based frequency control for multi area power systems with renewable power plants	5	Có	Electronics	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.6 (2023), Q2 (2021), Q2 (2024)	17	10, 3, 1-18	01/2021
31	Load frequency regulator in interconnected power system using second-order sliding mode control combined with state estimator	7	Có	Energies	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.0 (2023), Q1 (2021), Q1 (2024)	23	14, 4, 1-17	02/2021
32	Adaptive integral second-order sliding mode control design for load frequency control of large-scale power system with	7	Có	Complexity	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.7 (2023), Q1 (2021), Q1 (2024)	13	2021, Article ID 5564184, 1-19	03/2021

	communication delays							
33	Load frequency control for multi-area power plants with integrated wind resources	8	Có	Applied Sciences-Basel	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.5 (2023), Q3 (2021), Q2 (2024)	6	11, 7, 1-21	03/2021
34	Extended state observer based load frequency controller for three area interconnected power system	5	Có	Telecommunication, Computing, Electronics and Control	Tạp chí - Scopus IF: Q3 (2021), Q3 (2024)		19, 3, 1001-1009	06/2021
35	State estimation-based robust optimal control of influenza epidemics in an interactive human society	5	Không	Information Sciences	Tạp chí - SCIE IF: IF = 14.4 (2024), Q1 (2022), Q1 (2024)	7	592, 2020, 340-360	02/2022
36	Optimal linear quadratic Gaussian control based frequency regulation with communication delays in power system	6	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering	Tạp chí - Scopus IF: Q3 (2022), Q3 (2024)	8	12, 1, 157-165	02/2022
37	Advanced sliding mode observer design for load	5	Có	International Transactions on Electrical Energy Systems	Tạp chí - SCIE IF: IF = 1.9 (2023), Q2	5	2022, Article ID 6587194, 1-21	03/2022

	frequency control of multiarea multisource power systems				(2022), Q2 (2024)			
38	Stabilizing and enhancing frequency control of power system using decentralized observer-based sliding mode control	4	Không	Journal of Control, Automation and Electrical Systems	Tạp chí - ESCI IF: IF = 1.5 (2023), Q3 (2022), Q3 (2024)	3	34, 3, 541-553	12/2022
39	Building discrete maps with memristor and multiple nonlinear terms	7	Có	Integration, the VLSI Journal	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.2 (2023), Q3 (2023), Q2 (2024)	9	90, 2023, 126-130	01/2023
40	Transient solidification and melting numerical simulation of lauric acid PCM filled stepped solar still basin used in water desalination process	8	Không	Case Studies in Thermal Engineering	Tạp chí - SCIE IF: IF = 6.4 (2023), Q1 (2023), Q1 (2024)	20	49, 2023, 1-16	08/2023
41	Sliding mode-based load frequency control of a	4	Không	2023 International Conference on System Science and			142-147	08/2023

	power system with multi-source power generation			Engineering (ICSSE)				
42	Analysis of memristive maps with asymmetry	7	Có	Integration, the VLSI Journal	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.2 (2023), Q3 (2023), Q2 (2024)	9	94, 2024, 1-6	11/2023
43	Load frequency control design for the three areas of interconnected thermal power plants	3	Có	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2022 -Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application			1081 627-635	03/2024
44	Sliding surface design for sliding mode load frequency control of multiarea multisource power system	5	Có	IEEE Transactions on Industrial Informatics	Tạp chí - SCIE IF: IF = 11.7 (2023), Q1 (2024)	13	20, 5, 7797-7809	05/2024
45	Sliding mode without reaching phase design for automatic load frequency control of multi-time	5	Có	IEEE Access	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.4 (2023), Q1 (2024)		12, 2024, 110052-110063	08/2024

	delays power system							
46	Apply Honey Badger Algorithm to double integral sliding mode observer for stable load frequency in multi-area power system	3	Có	Journal of Advanced Engineering and Computation			8, 3, 187-197	09/2024
47	Advanced sliding mode design for optimal automatic generation control in multi-area multi-source power system considering HVDC link	5	Không	Processes	Tạp chí - SCIE IF: IF = 2.8 (2023), Q2 (2024)	1	12, 11, 1-16	11/2024
48	Decentralized frequency regulation by using novel PID sliding mode structure in multi-area power systems with hydropower turbines	4	Không	IEEE Access	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.4 (2023), Q1 (2024)		13, 2025, 18850-18862	01/2025

49	Load frequency control based on Gray Wolf Optimizer algorithm for modern power systems	4	Có	Energies	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.0 (2023), Q1 (2024)	2	18, 4, 1-17	02/2025
50	Forecasting power generation of solar panels using machine learning	2	Có	Tạp chí khoa học Đại học Công Thương	IF: Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN		25, 1, 156-164	02/2025
51	Optimized sliding mode frequency controller for power systems integrated energy storage system with droop control	4	Không	IEEE Access	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.4 (2023), Q1 (2024)		13, 2025, 43749-43766	03/2025
52	Robust super-twisting algorithm-based single-phase sliding mode frequency controller in power systems integrating wind turbines and energy storage systems	6	Có	Scientific Reports	Tạp chí - SCIE IF: IF = 3.8 (2023), Q1 (2024)		15, 1, 1-19	06/2025
53	Automatic load frequency	4	Có	Lecture Notes in Electrical			1405 27-38	06/2025

	control in a deregulated environment for multi-area power systems utilizing the high-order integral sliding mode control			Engineering: AETA 2023—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application				
54	Automatic generation control by PSO optimized PID, PI, PD controller for multi-area power systems with multiple sources	4	Có	Lecture Notes in Electrical Engineering: AETA 2023—Recent Advances in Electrical Engineering and Related Sciences: Theory and Application			1405 39-50	06/2025
55	Ứng dụng mô hình học máy dự báo công suất phát điện gió	3	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ	<i>IF: Tạp chí được tính điểm trong HDGSNN</i>		61, 3A, 11-23	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 26 ([8] [9] [11] [16] [17] [19] [21] [23] [24] [25] [26] [28] [29] [30] [31] [32] [33] [34] [36] [37] [39] [42] [44] [45] [49] [52])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện năm 2022	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2876/QĐ-TĐT ngày 05/10/2022	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện năm 2022
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Điện năm 2022	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2941/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình

						độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Điện năm 2022
3	Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật Điện năm 2022	Tham gia	235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2950/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kỹ thuật Điện năm 2022
4	Nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn ASIIN – Ngành Kỹ thuật điện (Kỹ sư và Thạc sĩ)	Tham gia	64/QĐ-TĐT ngày 10/01/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Kế hoạch số 612/KH-TĐT, 15/3/2023	Điều phối viên nhóm soạn thảo báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn ASIIN – Ngành Kỹ thuật điện (Kỹ sư và Thạc sĩ)

5	Xây dựng chương trình đào tạo năm 2024, trình độ thạc sĩ – Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa – Định hướng ứng dụng	Tham gia	4063/QĐ-TĐT ngày 02/12/2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	210/QĐ-TĐT ngày 16/01/2025	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo năm 2024, trình độ thạc sĩ – Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa – Định hướng ứng dụng
---	---	----------	--------------------------------	------------------------------	-------------------------------	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UỶ PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07
năm 2025**

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**